

QUYẾT ĐỊNH

Kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4031/TTr-SNV ngày 15 tháng 9 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. KIỆN TOÀN BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI GỒM các ông (bà) và lãnh đạo đại diện các cơ quan sau:

1. Trưởng ban: Ông Cao Tiến Dũng - Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phó Trưởng ban Thường trực: Ông Nguyễn Thanh Tú - Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Phó Trưởng ban

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Các Ủy viên

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Tư pháp;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; xây dựng đề án, dự án về cải cách hành chính; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính hàng năm và trong từng giai đoạn.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, các chương trình, kế hoạch về cải cách hành chính của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính tại các Sở, ban, ngành và địa phương.

4. Thẩm định nội dung các đề án, dự án, kế hoạch về cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh do các Sở, ban, ngành và địa phương chuẩn bị trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Được mời tham dự các phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cuộc họp do Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, các cuộc họp của các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương có liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Mời lãnh đạo các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và đại diện cơ quan, tổ chức khác có liên quan tham dự các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban Chỉ đạo.

3. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Ban hành quy chế làm việc của Ban chỉ đạo, thành lập các Tổ chuyên viên giúp việc, Tổ công tác chuyên ngành cải cách hành chính, mời chuyên gia

tư vấn giúp Ban Chỉ đạo nghiên cứu, hướng dẫn và tổng kết các vấn đề quan trọng theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức sự phối hợp, hợp tác với các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia quản lý, các nhà khoa học để nghiên cứu các vấn đề về cải cách hành chính nhà nước.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng ban

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo, kịp thời báo cáo, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết những công việc vượt thẩm quyền được giao.

2. Trưởng ban Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, quyết định thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo (nếu cần thiết).

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan Thường trực và các đơn vị có liên quan

1. Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy và phương tiện của cơ quan để phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong trường hợp Trưởng ban Ban Chỉ đạo ủy quyền cho Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc của Ban Chỉ đạo thì được phép sử dụng con dấu của Sở Nội vụ trong phạm vi và quyền hạn được ủy quyền.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, tham mưu thành lập tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo (nếu cần thiết) sau khi thống nhất với các thành viên của Ban Chỉ đạo và các đơn vị liên quan trước khi trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét quyết định ban hành theo đúng quy định của pháp luật; tổng hợp nhân sự cụ thể được cử tham gia Ban Chỉ đạo để lập danh sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 có trách nhiệm cử nhân sự tham gia xuyên suốt Ban Chỉ đạo và thông báo khi có thay đổi nhân sự cho Sở Nội vụ biết và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của nhân sự được cử tham gia.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 6. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo) dự toán hàng năm và được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ trong nguồn kinh phí hoạt động của Sở Nội vụ.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh và Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh.

Điều 8. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.



Cao Tiến Dũng